

# XÂY DỰNG NỘI DUNG VÀ TIÊU CHUẨN TUYỂN CHỌN SINH VIÊN ĐỘI TUYỂN CẦU LÔNG NỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TĐTT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Lý Hùng  
Trường Đại học Sư phạm TĐTT Tp. Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết sử dụng các phương pháp thường quy để xây dựng được hệ thống các chỉ tiêu, lập được thang điểm đánh giá, tiêu chuẩn phân loại, để tuyển chọn đội tuyển cầu lông nữ sinh viên Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Xây dựng, tiêu chuẩn, tuyển chọn, sinh viên, môn cầu lông.

## DEVELOPING CONTENT AND SELECTION CRITERIA FOR THE WOMEN'S BADMINTON STUDENT TEAM OF HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

**Abstract:** This study employed conventional research methods to develop a system of evaluation indicators, establish an assessment scoring scale, and define classification standards for the selection of the women's badminton student team at Ho Chi Minh City University of Physical Education and Sports.

**Keywords:** Development, criteria, selection, students, badminton.

Nhận bài: 15/11/2025

Phản biện: 15/12/2025

Duyệt đăng: 19/12/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phong trào thể thao nói chung, môn cầu lông nói riêng tại trường đại học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh rất được chú trọng và quan tâm từ lãnh đạo nhà trường và sinh viên, đặc biệt trong bối cảnh các giải thể thao luôn thường xuyên diễn ra như các giải của nhà văn hóa sinh viên, các giải mở rộng tại các trường Đại học, cao đẳng tại thành phố Hồ Chí Minh. Đội cầu lông đại học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh trong những năm qua thường xuyên tham gia các giải đấu trên với phương châm “Vì sức khỏe, vì phong trào tập luyện thể thao” song qua đó thành tích thi đấu của đội không được cao, Nhằm có thể lựa chọn ra một đội tuyển để tham gia tập luyện và thi đấu đủ những tiêu chuẩn và có thành tích tốt nhất. Với ý nghĩa đó tác giả chọn hướng nghiên cứu “**Xây dựng nội dung và tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên đội tuyển cầu lông nữ Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh**”.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Lựa chọn các chỉ tiêu để tuyển chọn sinh viên đội tuyển cầu lông nữ Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh

Tiến hành theo 3 bước sau:

+ **Bước 1:** Căn cứ vào các tài liệu của các nhà chuyên môn liên quan về cầu lông và kinh nghiệm thực tế và điều kiện cơ sở vật chất đặc điểm của sinh viên Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh, đề tài đã tổng hợp và lựa chọn các chỉ tiêu đánh giá về hình thái, thể lực và kỹ thuật trong cầu lông. Kết quả đã lựa chọn và tổng hợp được 34 chỉ tiêu để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sinh viên nữ đội tuyển cầu lông Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh

+ **Bước 2:** Phỏng vấn các huấn luyện viên, chuyên gia, nhà chuyên môn về các chỉ tiêu để xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên đội tuyển cầu lông Nữ trường Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh.

**Bảng 1:** Kết quả phỏng vấn các chỉ tiêu xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên nữ đội tuyển cầu lông Trường Đại Học Sư phạm TĐTT Thành Phố Hồ Chí Minh

STT	Chỉ tiêu	Mức độ sử dụng			Điểm quy đổi	Tỷ lệ %	Số chỉ tiêu
		Thường	Ít	Không			
I	Các chỉ tiêu tuyển chọn về hình thái						
1	Chiều cao đứng (cm)	27	3	0	84	90,32	1
2	Cân nặng (kg)	26	4	0	82	88,17	2
3	Chiều dài sải tay (cm)	6	14	10	32	34,41	

4	Chiều dài chân (cm)	4	13	13	25	26,88	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tuyển chọn về thể lực</b>						
1	Chạy 20m xuất phát cao (s)	9	17	4	44	47,31	
2	Chạy 30m xuất phát cao (s)	20	8	2	68	73,12	
3	Chạy 60m xuất phát cao (s)	5	13	12	28	30,11	
4	Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	25	5	0	80	86,02	3
5	Di chuyển tiến lùi 10 lần (s)	28	2	0	86	92,47	4
6	Di chuyển ngang sân đơn 20 lần (s)	25	5	0	80	86,02	5
7	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	11	16	3	49	52,69	
8	Nằm sấp chống đẩy 30 giây (lần)	23	6	1	75	80,65	6
9	Bật cao tại chỗ (m)	22	7	1	73	78,49	
10	Bật xa tại chỗ (m)	6	20	4	38	40,86	
11	Đứng tại chỗ ném cầu thẳng (cm)	28	2	0	86	92,47	7
12	Bật cao tại chỗ ném cầu thẳng (m)	22	7	1	73	78,49	
13	Chạy 800m (s)	15	14	1	59	63,44	
14	Chạy 1500m (s)	28	1	1	85	91,40	8
15	Chạy 5 phút tùy sức	22	4	4	70	75,27	
16	Nhảy dây đơn 1 phút (lần)	23	7	0	76	81,72	9
17	Nhảy dây kép 30 giây (lần)	20	8	2	68	73,12	
18	Đeo gập thân (cm)	22	6	2	72	77,42	
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu tuyển chọn về kỹ thuật</b>						
1	Bỏ nhỏ thẳng 20 quả cầu vào ô (quả)	24	5	1	77	82,80	10
2	Kéo lưới 20 quả vào ô (quả)	10	20	0	50	53,76	
3	Chặt cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	24	6	0	78	83,87	11
4	Chặt cầu chéo 20 quả vào ô (quả)	15	14	1	59	63,44	
5	Đập cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	27	2	1	83	89,25	12
6	Đập cầu chéo sân 20 quả vào ô (quả)	15	14	1	59	63,44	
7	Lốp cầu cao sâu 20 quả vào ô (quả)	28	2	0	86	92,47	13
8	Di chuyển 2 góc lóp cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	25	4	1	79	84,95	14
9	Phát cầu dài 20 quả vào ô (quả)	24	4	2	76	81,72	15
10	Phát cầu ngắn 20 quả vào ô (quả)	25	5	0	80	86,02	16

Căn cứ vào bảng 1, đề tài sẽ xác định những chỉ tiêu nào tổng điểm đạt tỷ lệ từ 80% trở lên. Kết quả đề tài đã chọn được 2 chỉ tiêu về hình thái; 7 chỉ tiêu về thể lực; 7 chỉ tiêu về kỹ thuật. Chi tiết như sau:

**Các chỉ tiêu về hình thái:**

1. Chiều cao đứng (cm)
2. Cân nặng (kg)

**Các chỉ tiêu về thể lực:**

1. Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)
2. Di chuyển tiến lùi 10 lần (s)
3. Di chuyển ngang sân đơn 20 lần (s)
4. Nằm sấp chống đẩy 30 giây (lần)
5. Đứng tại chỗ ném cầu thẳng (cm)

**Các chỉ tiêu về kỹ thuật:**

1. Bỏ nhỏ thẳng 20 quả cầu vào ô (quả)

2. Chặt cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)
3. Đập cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)
4. Lốp cầu cao sâu 20 quả vào ô (quả)
5. Di chuyển 2 góc lốp cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)
6. Phát cầu dài 20 quả vào ô (quả)
7. Phát cầu ngắn 20 quả vào ô (quả)

+ **Bước 3:** Kiểm nghiệm độ tin cậy của chỉ tiêu: Tiến hành kiểm tra hai lần, thời gian giữa hai lần cách nhau 7 ngày, các điều kiện và thứ tự quy trình kiểm tra hai lần là như nhau. Để kiểm tra độ tin cậy của chỉ tiêu, tiến hành tính hệ số tương quan ( $r$ ) của từng chỉ tiêu giữa kết quả kiểm tra lần 1 và lần 2 thu được kết quả ở bảng 2

**Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm độ tin cậy của các chỉ tiêu**

TT	Chỉ tiêu	Lần 1 $\bar{X} \pm \delta$	Lần 2 $\bar{X} \pm \delta$	r
	<b>Thể lực</b>			
1	Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	93.80 $\pm$ 8.02	93.05 $\pm$ 8.25	0.98
2	Di chuyển tiến lùi 10 lần (s)	70.20 $\pm$ 3.46	69.20 $\pm$ 3.61	0.86
3	Di chuyển ngang sân đơn 20 lần (s)	65.70 $\pm$ 2.68	65.05 $\pm$ 2.72	0.88
4	Nằm sấp chống đẩy 30 giây (lần)	23.20 $\pm$ 1.96	24.10 $\pm$ 1.92	0.82
5	Đứng tại chỗ ném cầu thẳng (cm)	870.75 $\pm$ 26.52	875.75 $\pm$ 25.82	0.89
6	Chạy 1500m	406.05 $\pm$ 30.82	404.30 $\pm$ 29.37	0.97
7	Nhảy dây đơn 1 phút (lần)	145.50 $\pm$ 12.09	146.60 $\pm$ 11.55	0.96
	<b>Kỹ thuật</b>			
1	Bỏ nhỏ thẳng 20 quả cầu vào ô (quả)	10.75 $\pm$ 1.14	11.60 $\pm$ 1.24	<b>0.41</b>
2	Chặt cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	12.50 $\pm$ 1.14	12.75 $\pm$ 1.21	0.81
3	Đập cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	12.00 $\pm$ 1.05	12.35 $\pm$ 1.09	0.82
4	Lốp cầu cao sâu 20 quả vào ô (quả)	12.95 $\pm$ 1.03	13.08 $\pm$ 0.94	0.86
5	Di chuyển 2 góc lốp cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	11.88 $\pm$ 1.06	12.10 $\pm$ 1.02	<b>0.51</b>
6	Phát cầu dài 20 quả vào ô (quả)	12.03 $\pm$ 0.88	12.33 $\pm$ 1.27	0.87
7	Phát cầu ngắn 20 quả vào ô (quả)	13.00 $\pm$ 1.00	13.18 $\pm$ 1.03	0.89

Kết quả thu được (bảng 2) cho ta thấy, hầu hết các chỉ tiêu kiểm tra thể lực, kỹ thuật cho nữ sinh viên cầu lông trường Đại học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh là đủ độ tin cậy

Riêng chỉ tiêu hình thái và đặc biệt là cân nặng thì tác giả không tính hệ số tin cậy vì môn cầu lông tính về hình thái cân đối sẽ ưu tiên.

( $r > 0.8$ ), tuy nhiên chỉ tiêu bỏ nhỏ thẳng 20 quả cầu vào ô (quả) có hệ số tương quan giữa 2 lần kiểm tra là  $r = 0.41 < 0.8$ , và chỉ tiêu di chuyển 2 góc lốp cầu thẳng 20 quả vào ô (quả) có hệ số

tương quan giữa 2 lần kiểm tra là  $r = 0.51 < 0.8$  nên không đủ độ tin cậy, do 2 chỉ tiêu này không ổn định qua hai lần kiểm tra nên tác giả loại bỏ 2 chỉ tiêu này.

## 2.2. Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên đội tuyển cầu lông Nữ trường Đại Học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh

### 2.2.1. Xây dựng thang điểm C

Dựa vào kết quả kiểm tra và công thức tính điểm, tác giả tiến hành lập thang điểm cho các chỉ tiêu kết quả thu được ở bảng 3.

**Bảng 3: Thang điểm tiêu chuẩn tuyển chọn vận động viên cầu lông nữ sinh viên Trường Đại Học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh**

CHỈ TIÊU	ĐIỂM									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Di chuyển nhặt cầu 10 quả 4 góc (s)	109,84	105,83	101,82	97,81	<b>93,80</b>	89,79	85,78	81,77	77,76	73,75
Di chuyển tiến lùi 10 lần (s)	77,12	75,39	73,66	71,93	<b>70,20</b>	68,47	66,74	65,01	63,28	61,55
Di chuyển ngang sân đơn 20 lần (s)	71,06	69,72	68,38	67,04	<b>65,70</b>	64,36	63,02	61,68	60,34	59,00
Nằm sấp chống đẩy 30s (lần)	19,28	20,26	21,24	22,22	<b>23,20</b>	24,18	25,16	26,14	27,12	28,10
Đứng tại chỗ ném cầu thẳng (cm)	817,71	830,97	844,23	857,49	<b>870,75</b>	884,01	897,27	910,53	923,79	937,05
Chạy 1500m (s)	467,69	452,28	436,87	421,46	<b>406,05</b>	390,64	375,23	359,82	344,41	329,00
Nhảy dây đơn 1 phút (lần)	121,32	127,37	133,41	139,46	<b>145,50</b>	151,55	157,59	163,64	169,68	175,73
Chặt cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	8	9	10	11	<b>12,0</b>	13	14	15	16	17
Đập cầu thẳng 20 quả vào ô (quả)	8	9	10	11	<b>12,0</b>	13	14	15	16	17
Lốp cầu cao sâu 20 quả vào ô (quả)	9	10	11	12	<b>13,0</b>	14	15	16	17	18
Phát cầu dài 20 quả vào ô (quả)	8	9	10	11	<b>12,0</b>	13	14	15	16	17
Phát cầu ngắn 20 quả vào ô (quả)	9	10	11	12	<b>13,0</b>	14	15	16	17	18
Chiều cao đứng (cm)	159,97	162,42	164,86	167,31	<b>169,75</b>	172,20	174,64	177,09	179,53	181,98

### 2.2.2. Xây dựng tiêu chuẩn phân loại tổng hợp

Từ kết quả nghiên cứu ở bảng 3 cho thấy để xây dựng nội dung và tiêu chuẩn tuyển chọn sinh viên đội tuyển cầu lông Nữ trường Đại Học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh. Ngoài

thang điểm cần có một tiêu chuẩn phân loại của khách thể nghiên cứu theo từng chỉ tiêu. Tuy nhiên để thuận tiện cho việc lượng hóa các yếu tố khác nhau trong đánh giá, phân loại từng VĐV, bài viết quy ước theo tiêu chuẩn 5 mức như sau:

LOẠI	MỨC ĐIỂM
Tốt	Từ 9 – 10
Khá	Từ 7 - < 9
TB khá	Từ 6 - < 7
Trung bình	Từ 4 - < 6
TB yếu	Từ 3 - < 4
Yếu	Từ 1 - < 3
Kém	Từ 0 - < 1

Theo quy ước trên thang điểm đã lập ở bảng 3 của mỗi tiêu chí kết quả chỉ tiêu sẽ là cơ sở lập bảng phân loại từng chỉ tiêu tuyển chọn sinh viên đội tuyển cầu lông Nữ trường Đại Học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh, như vậy lấy các chỉ tiêu như sau: Bảng 4

Hình thái : 1 chỉ tiêu tương ứng với tổng điểm tối đa là 10 điểm

➤ Thể lực: 7 chỉ tiêu tương ứng với tổng điểm tối đa là 70 điểm

➤ Kỹ thuật: 5 chỉ tiêu tương ứng với tổng điểm tối đa là 50 điểm

**Bảng 5: Phân loại từng yếu tố và tổng hợp các chỉ tiêu tuyển chọn sinh viên nữ đội tuyển cầu lông Nữ trường Đại Học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh**

MỨC PHÂN LOẠI	YẾU TỐ			TỔNG ĐIỂM
	Hình thái	Thể lực	Kỹ thuật	
TỐT	9 – 10	63 – 70	45 – 50	117 - 130
KHÁ	7 - < 9	49 - < 63	35 - < 45	91 - < 117
TRUNG BÌNH KHÁ	6 - < 7	42 - < 49	30 - < 35	78 - < 91
TRUNG BÌNH	4 - < 6	28 - < 42	20 - < 30	52 - < 78
TRUNG BÌNH YẾU	3 - < 4	21 - < 28	15 - < 20	39 - < 52
YẾU	1 - < 3	7 - < 21	5 - < 15	13 - < 39
KÉM	0 - < 1	0 - < 7	0 - < 5	0 - < 13

**III. KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu trên cho phép rút ra kết luận sau

❖ Đề tài đã xác định các chỉ tiêu đánh giá

Các chỉ tiêu về hình thái: Chiều cao đứng (cm)

Các chỉ tiêu về thể lực: Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s), Di chuyển tiến lùi 10 lần (s), Di chuyển ngang sân đơn 20 lần (s), Nằm sấp chống đẩy 30 giây (lần), Đứng tại chỗ ném cầu thẳng (cm), Chạy 1500m (s), Nhảy dây đơn 1 phút (lần)

Các chỉ tiêu về kỹ thuật: Chặt cầu thẳng 20 quả vào ô (quả); Đập cầu thẳng 20 quả vào ô (quả); Lốp cầu cao sâu 20 quả vào ô (quả); Phát cầu dài 20 quả vào ô (quả); Phát cầu ngắn 20 quả vào ô (quả)

❖ Đề tài đã xây dựng được bảng điểm, bảng phân loại, bảng điểm phân loại tổng hợp để đánh giá trình độ nữ sinh viên đội tuyển cầu lông trường đại học Sư phạm TDTT Thành Phố Hồ Chí Minh

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bùi Thế Hiền (1987), “*Những công trình nghiên cứu về đề tài tuyển chọn VĐV trẻ*”, Thông tin khoa học TDTT.
- Huỳnh Trọng Khải – Châu Vĩnh Huy (2004), “*Giáo trình cầu lông*”, Nxb TDTT
- Nguyễn Hạc Thúy – Nguyễn Quý Bình (2001), “*Huấn luyện thể lực cho VĐV cầu lông*”, Nxb TDTT, tr 9-52.
- Đỗ Vĩnh, Trịnh Hữu Lộc (2010), “*Giáo trình đo lường thể thao*”, NXB TDTT.
- Đỗ Vĩnh, Nguyễn Anh Tuấn (2007), “*Giáo trình lý thuyết và phương pháp nghiên cứu khoa học thể dục thể thao*”, Nxb TDTT.
- Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải (2008), “*Thống kê học trong TDTT*”, Nxb TDTT, Tp.HCM